

PHỤ LỤC VI
BẢNG GIÁ ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

DVT: 1.000 đồng/m²

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	
1	Phường Thới An Đông			
1.1	Khu Công nghiệp Trà Nóc 1	Cả khu		1.050
2	Phường Hưng Phú			
2.1	Khu công nghiệp Hưng Phú I (cụm A) - GD1	Cả khu		1.050
2.2	Khu công nghiệp Hưng Phú 2B	Cả khu		1.050
3	Phường Phước Thới			
3.1	Khu Công nghiệp Trà Nóc 2	Cả khu		700
4	Phường Thốt Nốt			
4.1	Khu công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp Thốt Nốt	Cả khu		700
5	Xã Vĩnh Trinh			
5.1	Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1)	Cả khu		1.200
6	Phường Sóc Trăng			
6.1	Khu công nghiệp An Nghiệp (đất đã giải phóng mặt bằng và đã được Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng)	Cả khu		835
7	Xã An Ninh			
7.1	Khu công nghiệp An Nghiệp (đất đã giải phóng mặt bằng và đã được Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng)	Cả khu		835
8	Xã Trần Đề			
8.1	Khu Công nghiệp Trần Đề (đất đã giải phóng mặt bằng, chưa được đầu tư hạ tầng trong khu công nghiệp)	Cả khu		525

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	
9	Xã Hồ Đắc Kien			
9.1	Cụm Công nghiệp Xây Đá B (đất đã giải phóng mặt bằng, chưa được đầu tư hạ tầng trong cụm công nghiệp)	Cả khu		460
10	Phường Vị Thanh			
10.1	Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp thành phố Vị Thanh	Thửa đất hoặc khu đất tiếp giáp mặt tiền từ một (01) tuyến đường (đã hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng)		792
		Thửa đất hoặc khu đất tiếp giáp mặt tiền từ hai (02) tuyến đường (đã hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng)		864
11	Phường Long Mỹ			
11.1	Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp thị xã Long Mỹ	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường tỉnh 930 đến sông Cái Lớn)		1.200
		Cả khu (trừ Đường Cách Mạng Tháng Tám)		1.000
12	Xã Hỏa Lựu			
12.1	Cụm Công nghiệp kho tàng và bến bãi xã Tân Tiến	Cả khu		1.078
13	Xã Châu Thành			
13.1	Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1 (áp dụng đối với đất đã giải phóng mặt bằng)	Cả khu		1.980
13.2	Cụm công nghiệp tập trung Đông Phú (áp dụng đối với đất đã giải phóng mặt bằng)	Cả cụm		1.980
13.3	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 1 (áp dụng đối với đất đã giải phóng mặt bằng)	Cả cụm		1.980
13.4	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3 (áp dụng đối với đất đã giải phóng mặt bằng)	Cả cụm		1.980
14	Xã Thạnh Xuân			

ĐVT: 1.000 đồng/m²

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	
14.1	Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1 (áp dụng đối với đất đã giải phóng mặt bằng)	Mặt tiền Quốc lộ 1A		2.898
		Cả khu (trừ mặt tiền Quốc lộ 1A)		2.145